TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO,** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày 24-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Đức Vịnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2024/HS-ST ngày ngày 16 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Th, sinh ngày 28/11/1982 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn AB, xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ và bà Trần Thị H; có chồng là Đoàn Xuân T (Đã chết); không có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 12/4/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

2. Phạm Văn H, sinh ngày 02/3/1973 tại Hải Phòng; đăng ký hường trú: Xóm 12, xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Xóm 6, Thôn AB, xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Vũ Thị L (Đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Th1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 12/4/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

3. Bùi Anh H1, sinh ngày 12/10/1982 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn HPh4, xã ThTh, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Diễn viên nhà múa rối Hải Phòng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công N và bà Đặng Thị D; có vợ là

Nguyễn Thị D và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 12/4/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

4. Trần Tăng B, sinh ngày 10/02/1977 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn LĐ, xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tăng H và bà Phạm Thị B; có vợ là Vũ Thị Ph và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 12/4/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt..

5. Phạm Đình Ng(Tên gọi khác: Phạm Đình Nh), sinh ngày 12/10/1974 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn TrH, xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình H và bà Phạm Thị L (Đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Q (Đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 38/2015/HS-ST ngày 27/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; được đặc xá ra tù vào ngày 01/12/2016; đã nộp 200.000 đồng tiền án phí vào ngày 26/01/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo (Đã được xoá); bị tạm giữ từ ngày 08/4/2024 đến ngày 12/4/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

Người chứng kiến: Chị Vũ Thị Th2 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 08/4/2024, Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng bắt quả tang tại nhà của Nguyễn Thị Th ở thôn An Bảo, xã Hiệp Hòa, huyện Vĩnh Bảo các đối tượng Phạm Văn H, Bùi Anh H1, Trần Tăng B và Phạm Đình Ngđang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh phỏm, còn Th đang ngồi ngay cạnh các đối tượng đánh bạc để thu tiền hồ. Vật chứng thu được: Thu giữ tại chiếu bạc tổng số tiền là 12.900.000 đồng, thu giữ của Th 50.000 đồng tiền hồ, 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ bài 52 lá và 01 chiếc thảm.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 08/4/2024, Phạm Văn H, Bùi Anh H1, Trần Tăng B và Phạm Đình Ngđến nhà của Nguyễn Thị Th ngồi chơi. Sau đó, Hanh, Hiển, B và Nguyên cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm ăn tiền và được Th đồng ý, cách thức chơi như sau: Một người sẽ chia bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài cho mỗi người 08 lá bài, người

chia bài được 09 lá, số bài còn lại để ở dưới chiếu bạc gọi là bài lọc. Sau đó từng người lần lượt bốc bài lọc và đánh bài, khi hết bài lọc sẽ hạ bài tính điểm; Hanh, Hiển, B và Nguyên thống nhất: Khi hạ bài, ai là người ít điểm nhất sẽ là người về nhất, ai về nhì sẽ trả cho người nhất 50.000 đồng, ai về ba sẽ trả cho người nhất 100.000 đồng, còn ai về bét sẽ trả cho người nhất 150.000 đồng, ai có bài cháy thì trả cho người nhất 200.000 đồng còn ai có bài ù sẽ được của những người còn lại mỗi người 300.000 đồng; người nào có bài ù thì sẽ bỏ 50.000 đồng cho Nguyễn Thị Th mua thuốc lá, nước phục vụ cho việc đánh bạc, quá trình đánh bạc có Phạm Văn H là người ù ván đầu tiên nên đã bỏ ra 50.000 đồng để cạnh chiếu mục đích đưa cho Th, việc đánh bạc không có người cảnh giới, cho vay cầm cố tiền, các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/4/2024 thị bị Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang và thu giữ các vật chứng như nêu trên.

Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, đồng thời khai nhận về số tiền dùng vào việc đánh bạc và thắng thua như sau: Phạm Văn H có 4.750.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng được 900.000 đồng, ù được 01 ván và bỏ ra cho Th 50.000 đồng còn lại 5.600.000 đồng để trên chiếu bạc; Bùi Anh H1 có 3.200.000 đồng để đánh bạc, bị thua 500.000 đồng, còn 2.700.000 đồng trên chiếu bạc; Trần Tăng B có 2.700.000 đồng để đánh bạc, thắng 800.000 đồng để cả 3.500.000 đồng trên chiếu; Phạm Đình Ngcó 2.300.000 đồng để đánh bạc, bị thua 1.200.000 đồng, còn 1.100.000 đồng để trên chiếu bạc.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKS ngày 15/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Th, Phạm Văn H, Bùi Anh H1, Trần Tăng B và Phạm Đình Ngvề tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Toà án, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Th, Phạm Văn H, Bùi Anh H1, Trần Tăng B và Phạm Đình Ngđồng phạm tội Đánh bạc; về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Th và Phạm Văn H mỗi bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự (Áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Anh H1), xử phạt các Bùi Anh H1, Trần Tăng B mỗi bị cáo từ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời giam tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự (xử phạt bị cáo Phạm Đình Ngtừ 18 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Thời giam tạm giữ được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo Nguyễn Thị Th, Phạm Văn H, Bùi Anh H1, Trần Tăng B và Phạm Đình Ngmỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài, 01 thảm ngồi; tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 12.950.000 đồng. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận với hành vi của mình và xin Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Toà án nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, của Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thị Th, Phạm Văn H, Bùi Anh H1, Trần Tăng B và Phạm Đình Ngđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Hành vi chiều ngày ngày 08/4/2024 tại nhà của Nguyễn Thị Th ở Thôn AB, xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Phạm Văn H, Bùi Anh H1, Trần Tăng B, Phạm Đình Ngđã có hành vi cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh phỏm bằng bộ bài tú lơ khơ, sát phạt nhau bằng tiền với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.950.000 (Bốn hai triệu chín trăm năm nghìn) đồng. Trong đó Th được hưởng lợi bất chính là 50.000 (Năm mươi nghìn đồng) tiền thu hổ nên hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" với tình tiết định khung được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn minh đồng thời là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Vụ án tuy có nhiều đồng phạm tham gia song giữa các đồng phạm không có sự bàn bạc, phân công nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, cần phải thấy rằng bị cáo Th tuy không phải là người khởi xướng, trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã dùng nhà của mình để cho các bị cáo khác đánh bạc để thu tiền hồ, bị cáo Hanh là người có số tiền nhiều nhất dùng vào việc đánh bạc nên Hội đồng đánh giá hai bị cáo này có vai trò cao nhất và ngang nhau trong vụ án; các bị cáo Bùi Anh H1, Trần Tăng B, Phạm Đình Nglà những người tham gia đánh bạc có số tiền ít hơn và tương đương với nhau nên giữ vai trò thứ yếu trong vụ án và phải chịu mức hình phạt ngang nhau nhưng thấp hơn hai bị cáo Nguyễn Thị Thơn và Phạm Văn H.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước lần phạm tội này các bị cáo Nguyễn Thị Th, Phạm Văn H, Bùi Anh H1, Trần Tăng B đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên toà đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên cả 04 bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Đình Ngcó 01 tiền án đã được xoá, cụ thể: Tại Bản án số 38/2015/HS-ST ngày 27/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, được đặc xá ra tù vào ngày 01/12/2016. Do đó, bị cáo Nguyên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy đinh tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo Bùi Anh H1 có thành tích đạt được 02 Huy chương vàng liên hoan múa rồi Quốc tế, được Chủ tịch UBND thành phố tặng Bằng khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Đình Ngcó thời giam tham gia quân đội nhân dân Việt Nam từ năm 1994 đến năm 1996 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Trên cơ sở đánh giá vai trò, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Toà án thấy rằng các bị cáo Nguyễn Thị Th và Phạm Văn H tuy giữ vai trò cao nhất trong vụ án nhưng các bị cáo đều có nhân thân tốt, tội phạm mà hai bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo này được hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà cũng đảm bảo tính nghiêm minh và giáo dục pháp luật. Đối với các bị cáo Bùi Anh H1, Trần Tăng B và Phạm Đình Nghiêm đều giữ vai trò thứ yếu, đánh bạc với số tiền ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho ba bị cáo này được cải tạo, giáo

dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp; thời gian ba bị cáo đã bị tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, xét thấy cần phạt các bị cáo Nguyễn Thị Th, Phạm Văn H, Bùi Anh H1, Trần Tăng B, Phạm Đình Ngmỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

[9] Về các biện pháp tư pháp: Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo Bùi Anh H1, Trần Tăng B, Phạm Đình Ngphải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo này đều làm nghề tự do có thu nhập thấp và đã bị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo này.

[10] Về vật chứng: Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài, 01 thảm ngồi đều là công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc, đến nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy; đối với số tiền 12.950.000 đồng đây là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Th, Phạm Văn H, Bùi Anh H1, Trần Tăng B và Phạm Đình Ng(Tên gọi khác: Phạm Đình Nhiên) đồng phạm tội Đánh bạc.

1.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Nguyễn Thị Th 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án;

+ Phạm Văn H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Th và Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt

tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (Áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Anh H1; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đình Nguyên); Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

+ Bùi Anh H1 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo Hiển 05 ngày đã bị tạm giữ = 15 ngày cải tạo không giam giữ (Kể từ ngày 08/4/2024 đến ngày 12/4/2024); còn phải chấp hành 17 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Vĩnh Bảo nhận được quyết định thi hành án; giao bị cáo Hiển cho Ủy ban nhân dân xã ThTh, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

+ Trần Tăng B 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo B 05 ngày đã bị tạm giữ = 15 ngày cải tạo không giam giữ (Kể từ ngày 08/4/2024 đến ngày 12/4/2024); còn phải chấp hành 17 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Vĩnh Bảo nhận được quyết định thi hành án; giao bị cáo B cho Ủy ban nhân dân xã VL, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

+ Phạm Đình Ng(Tên gọi khác: Phạm Đình Nhiên) 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo Nguyên 05 ngày đã bị tạm giữ = 15 ngày cải tạo không giam giữ (Kể từ ngày 08/4/2024 đến ngày 12/4/2024); còn phải chấp hành 17 tháng 15 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Vĩnh Bảo nhận được quyết định thi hành án; giao bị cáo Nguyên cho Ủy ban nhân dân xã HH, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Căn cứ khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình, buộc các bị cáo Bùi Anh H1, Trần Tăng B và Phạm Đình Ng(Tên gọi khác: Phạm Đình Nhiên) phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Thị Th, Phạm Văn H, Bùi Anh H1, Trần Tăng B và Phạm Đình Nguyên.

2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo Nguyễn Thị Th, Phạm Văn H, Bùi Anh H1, Trần Tăng B và Phạm Đình Ng(Tên gọi khác: Phạm Đình Nhiên) mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về các biện pháp tư pháp: Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Bùi Anh H1, Trần Tăng B, Phạm Đình Nguyên.

4. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ mỗi bộ 52 quân bài, 01 thảm ngồi đề là công cụ; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.950.000 đồng. Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vất chứng ngày 15/7/2024 đã được bàn giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án mức thu nộp quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Th, Phạm Văn H, Bùi Anh H1, Trần Tăng B và Phạm Đình Ng(Tên gọi khác: Phạm Đình Nhiên) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV 06, PC 10);
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi Cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã HH, huyện VB;
- UBND xã ThTh, huyện VB;
- UBND xã VL, huyện VB;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

TM. TOÀ ÁN SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Vịnh